

MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN NGÀNH NHỰA TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

THẠC SĨ. NGUYỄN THANH LONG

Ngày nay các sản phẩm được sản xuất ra từ nguyên liệu nhựa được sử dụng rộng rãi trong hầu hết các lĩnh vực sản xuất cũng như tiêu dùng trên toàn thế giới. Chúng ta có thể thấy các sản phẩm nhựa có mặt ở khắp mọi nơi, mọi ngành kinh tế, từ các đồ gia dụng trong gia đình như xô chậu, giày dép, bàn ghế cho tới các sản phẩm cao cấp như các chi tiết trong máy bay, ô tô, xe máy, các sản phẩm điện, điện tử như tivi, tủ lạnh, máy giặt... các chi tiết bằng nhựa trong các sản phẩm này thông thường chiếm tỷ lệ từ 10 - 30% giá trị nguyên vật liệu để chế tạo sản phẩm đó. Trong lĩnh vực xây dựng, các sản phẩm nhựa cũng rất phổ biến từ ống nước, tấm lát trần, lát sàn cho tới cánh cửa, khung cửa, tấm lợp cũng đều từ các sản phẩm nhựa. Trong lĩnh vực bao bì, các sản phẩm nhựa chiếm một ưu thế rõ rệt từ các dạng bao túi, bao dẹt cho tới chai lọ, thùng chứa, bồn chứa, pallet...

Sản phẩm nhựa ngày càng có tính phổ biến bởi vì nó có ưu điểm chung là bền đẹp, dễ gia công, năng suất cao giá thành hạ so với các vật liệu khác.

Vì vậy kinh nghiệm ở các nước đang phát triển cho thấy nếu mức tăng trưởng của nền kinh tế quốc dân là 1% thì mức tăng trưởng của ngành nhựa tương ứng từ 2 - 3%. Ở nước ta từ năm 1990 đến nay tốc độ tăng trưởng hàng năm của ngành nhựa là 25% đến 30% đây là tốc độ tăng trưởng rất cao, tuy nhiên với điểm xuất phát thấp nên có tốc độ tăng trưởng cao nhưng sản lượng sản phẩm nhựa bình quân trên đầu người của nước ta còn rất thấp, ta có bảng so sánh sau (số liệu năm 1991):

Nước	Sản lượng(kg/người/năm)	Nước	Sản lượng(kg/người/năm)
Việt Nam	1,5	Uìc	55
Indonesia	8	Singapore	70
Thailand	16	Nhật	80
Malaisia	22	Mỹ	85

Mặt khác ngành nhựa ở nước ta thực chất là một ngành kinh tế kỹ thuật về gia công chất dẻo, hiện chưa có khả năng sản xuất ra nguyên vật liệu nhựa. Toàn bộ nguyên vật liệu sản xuất ra sản phẩm nhựa phải nhập từ nước ngoài. Mặt khác công nghệ, trình độ sản xuất rất lạc hậu, khuôn mẫu hầu như phải thuê

hoặc mua những khuôn mẫu cũ của nước ngoài chủ yếu là của Đài Loan, Hồng Kông, đội ngũ công nhân lành nghề rất thiếu.

Với chính sách mở cửa hiện nay trong mười lăm năm tới đây theo dự báo của các chuyên gia kinh tế, nền kinh tế Việt Nam có thể giữ vững ở mức độ phát triển từ 7-8%/năm hoặc có thể cao hơn. Vì thế nền kinh tế Việt Nam ngày càng trở nên hấp dẫn đối với các nhà đầu tư nước ngoài, nhiều tập đoàn khổng lồ đã đến kinh doanh tại Việt Nam. Tính đến năm 1997, Bộ kế hoạch và đầu tư (MPI) đã cấp giấy phép cho các dự án đầu tư với tổng số vốn lên tới 30 tỷ USD.

Hiện nay có khoảng 10 dự án đầu tư nước ngoài đã được chấp nhận hoặc đang được MPI xem xét. Đó là các dự án trong các lĩnh vực công nghệ tự động. Chính phủ Việt Nam ưu tiên những dự án lắp ráp xe hơi với phụ tùng được sản xuất trong nước, ngoài ra yêu cầu các nhà đầu tư nước ngoài sản xuất tại Việt Nam 5% tổng số phụ tùng trong năm hoạt động đầu tiên, và tỷ lệ này sẽ tăng lên đến 30% vào cuối năm hoạt động thứ mười.

Để đáp ứng nhu cầu phát triển của xã hội, ngành nhựa cũng phải đạt mức tăng trưởng hàng năm từ 25-30%. Nếu mức phát triển 25%/năm thì tới năm 2005 sản lượng sản phẩm nhựa nước ta đạt khoảng 1,5 triệu tấn tăng gấp 6 lần hiện nay, bình quân đầu người đạt 16 kg, ngành nhựa nước ta phải đương đầu với nhiều thách thức bởi lẽ các sản phẩm gia dụng đã gần đạt đến mức bão hòa, nhu cầu thị trường ngày càng khắt khe hơn, sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt hơn. Để tiếp tục phát triển, ngành nhựa phải cải tiến về mặt chất lượng, định hướng đầu tư vào các ngành sản xuất cho các sản phẩm công nghiệp, cho bao bì, cho vật liệu xây dựng. Ngoài ra, giai đoạn này, bên cạnh đầu tư tăng sản lượng các sản phẩm nhựa, chúng ta còn phải phát triển ngành sản xuất nguyên liệu nhựa, bán thành phẩm nhựa, khuôn mẫu, chế tạo thiết bị cho ngành nhựa.

Đứng trước những cơ hội cũng như thách thức như đã nêu ngành nhựa cần phải có những chiến lược cũng như các giải pháp hợp lý nhằm chiếm lĩnh và tăng sức cạnh tranh đối với thị trường trong và ngoài nước chúng tôi xin gợi ý những giải pháp sau.

1. Giải pháp về vốn

Để đạt mục tiêu tối thiểu nêu trên, số vốn đầu tư tối thiểu cho sản xuất là 1.132,200 triệu USD (800 ngàn USD để sản xuất 1000 tấn sản phẩm/năm) và 221 triệu USD cho việc đầu tư sản xuất nguyên liệu thiết bị và khuôn mẫu. Tổng cộng là 1353,2 triệu USD.

-Nhà nước có các kế hoạch cho các xí nghiệp quốc doanh được vay trong suốt giai đoạn phát triển này là: 400 triệu USD. Cộng với 100 triệu USD do các xí nghiệp tự tạo ra. Tổng cộng sẽ có nguồn vốn là 500 triệu USD.

Nguồn vốn còn lại là do huy động

đơn vị : triệu USD

Nhà nước Việt Nam cho các xí nghiệp tư nhân vay	150
Dự kiến các ngân hàng nước ngoài cho tư nhân vay	200
Vốn của tư nhân bỏ ra(kể cả Việt Kiều)	200
Tổng cộng	550

Số tiền còn lại là 303,2 triệu USD là do vốn góp liên doanh hoặc do đầu tư 100% của nước ngoài. Về mặt liên doanh, nhà nước tạo điều kiện thuận lợi việc cấp đất và cho vay vốn xây dựng cơ bản để góp phần vào vốn liên doanh.

Do sự phát triển quá chậm chạp trong những năm trước đây, ngành nhựa Việt Nam còn quá nhỏ bé so với yêu cầu cần phát triển của nó, cho nên trong các lĩnh vực, việc đầu tư mới là chủ yếu. Hướng chính của việc đầu tư này nhằm:

- Khuyến khích đổi mới một cách cơ bản cơ cấu sản phẩm hiện có đi theo hướng mở rộng cơ cấu sản phẩm phục vụ cho công nghiệp, xây dựng, nông nghiệp và sản phẩm kỹ thuật cao; điều chỉnh cơ cấu vùng kinh tế trong cả nước cũng như cơ cấu về sở hữu tạo điều kiện và môi trường cho sự phát triển.

- Liên doanh, kêu gọi đầu tư từ nước ngoài với định hướng tiếp thu kỹ thuật sản xuất và công nghệ sản xuất tiên tiến và nâng cao tay nghề của công nhân.

- Mở rộng chủng loại sản phẩm và chủng loại nguyên liệu, chủ yếu là các loại sản phẩm cao cấp phục vụ cho công nghiệp, xây dựng chú trọng đến các loại nguyên liệu mới.

- Chính phủ cần có những chính sách khuyến khích các nhà đầu tư trong cũng như ngoài nước đầu tư tài chính, chắt xém vào sản xuất các phụ tùng thay thế cho các phụ tùng còn phải nhập ngoại của các nhà máy đã đi vào hoạt động hay đang đầu tư như ưu đãi thuế cho những năm sản xuất đầu (đối với dự án sản xuất dài).

- Cần kêu gọi vốn đầu tư trong các lĩnh vực sản xuất nguyên liệu nhựa và sản xuất các sản phẩm nhựa có nhu cầu lớn như: ống nước, vật liệu xây dựng, bao bì, đồ chơi trẻ em, đặc biệt là sản phẩm nhựa phục vụ cho các ngành công nghiệp điện,điện tử, xe hơi, xe gắn máy. Chính phủ phải có biện pháp quản lý vĩ

mô tránh cho ngành nhựa phát triển tự phát hoặc lệch lạc như thời gian qua đầu tư vào sản xuất các sản phẩm gia dụng, bao bì quá nhiều trong khi các ngành khác cần sự đầu tư thì lại không được quan tâm.

-Nâng cao hoạt động của Hiệp hội nhựa, tạo điều kiện để cho Hiệp hội này có vai trò đáng tin cậy trong tư vấn đầu tư cũng như cạnh tranh.

- Ban hành sớm hệ thống chỉ tiêu chất lượng sản phẩm phù hợp với khả năng sản xuất trong nước nhưng cũng phải đảm bảo hệ thống chỉ tiêu chất lượng này cũng được thế giới chấp nhận hay ít ra là khối ASEAN chấp nhận chính điều này tạo cơ sở cho cạnh tranh lành mạnh và thúc đẩy đầu tư có ích.

-Chỉ tiến hành liên doanh với nước ngoài có số vốn pháp định tối thiểu từ 300.000 USD đến 500.000 USD tạo điều kiện cho các doanh nhân trong nước đầu tư và phát triển sản xuất.

-Đối với các dự án lớn hơn, cần một tỷ lệ tối thiểu xuất khẩu là 20-30% để có điều kiện tiếp cận với thị trường nước ngoài và tạo ngoại tệ cho đất nước (chú ý đến xuất khẩu gián tiếp).

2. Giải pháp về kỹ thuật (thiết bị và khuôn mẫu)

Các cơ sở chế tạo khuôn mẫu Việt Nam hiện nay không có gì đáng kể, khuôn mẫu sản xuất ra thiếu chính xác. Khuôn mẫu chính xác và mẫu mã đẹp vẫn chủ yếu nhập từ nước ngoài, mà trong sản xuất nhựa, vấn đề khuôn mẫu là hết sức quan trọng, có tính quyết định đến hiệu quả kinh doanh của một đơn vị sản xuất.

Một kinh nghiệm đã được đúc kết là: máy móc hiện đại cộng nguyên liệu tốt và công nhân lành nghề bằng sản phẩm chất lượng cao.

- Cần nhanh chóng xây dựng những nhà máy sản xuất khuôn có dây chuyền công nghệ hiện đại tạo ra được những khuôn chính xác, đáp ứng yêu cầu của những ngành công nghiệp cao cấp như điện tử, xe hơi, trang trí nội thất. Mặt khác phải đầu tư chất xám vào nghiên cứu thiết kế mẫu, đây là yếu tố quyết định trong cạnh tranh.

3. Giải pháp về thông tin kinh tế

- Cần thiết lập hệ thống thông tin trong khu vực và toàn cầu, đây là một điều kiện quan trọng để cho ngành nhựa phát triển, bằng cách thông qua các văn phòng đại diện của nước ta tại các nước khác trên thế giới (Đại sứ quán, Lãnh sự quán). Nhất là mạng thông tin máy tính (Internet) để có thông tin chính xác và nhanh chóng về nhu cầu thị trường trong khu vực và trên thế giới.

- Tổ chức những trung tâm tư vấn về đầu tư sản phẩm, kỹ thuật công nghệ. Những trung tâm này phải có khả năng phân tích tốt và dự báo chính xác để giúp đỡ các nhà sản xuất trong các vấn đề mà họ quan tâm.

4. Giải pháp về giá

-Trong nước: tìm mọi cách hạ thấp giá thành để cạnh tranh với hàng ngoại nhập của các nước trong khu vực, trước mắt là Thái Lan và Trung Quốc. Đối với những sản phẩm nhựa gia dụng và đồ dùng cá nhân, phù hợp với thu nhập và sức mua của người tiêu dùng.

Khi có sự mất cân đối về cung cầu, không nên nâng giá, chạy theo thị trường một cách mù quáng. Trong một số trường hợp cá biệt và với một thời gian ngắn có thể chấp nhận lỗ để tìm kiếm lợi nhuận lâu dài và ổn định trong tương lai.

5. Giải pháp về phân phối

- Thị trường hiện nay tồn tại những khách hàng có mức thu nhập khác nhau và có khoảng cách khá lớn. Mặt khác, nhu cầu cũng còn phụ thuộc giới tính, độ tuổi... Do đó cần phải tiến hành phân khúc thị trường để các sản phẩm sản xuất ra phù hợp với từng khúc thị trường. Mặt khác cần phải có hệ thống tổ chức và phân phối và rộng khắp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh và cả nước, có chính sách khuyến khích hợp lý đối với các nhà phân phối và người bán lẻ.

Cần phải có một chiến dịch hậu mãi phù hợp, năng động tạo niềm tin cho khách hàng khi mua sản phẩm về tiêu dùng vẫn được nhà sản xuất quan tâm đến sản phẩm đó.

Trên đây là một số giải pháp phát triển ngành nhựa trong giai đoạn hiện nay. Vấn đề lớn nhất hiện nay mà ngành nhựa phải đương đầu là sự thiếu hụt vốn. Theo ông Phạm Gia Đước - Tổng Giám đốc Công ty Nhựa Việt Nam : " Cách duy nhất mà ngành nhựa Việt Nam có thể ngang bằng đối với các nhà sản xuất nước ngoài là từ bỏ công nghệ lạc hậu và chấp nhận công nghệ tiên tiến để sản xuất tốt hơn, tiện lợi hơn và tiết kiệm chi phí sản phẩm". Vì vậy chính phủ phải có sự hỗ trợ tối thiểu đối với các công ty làm ăn hiệu quả bằng việc miễn thuế vốn. Thêm vào đó chính phủ phải cho các công ty được phép khấu hao gia tốc để quay nhanh vòng vốn và trang bị nhiều hơn các thiết bị sản xuất". Có như vậy ngành nhựa mới có thể đáp ứng nhu cầu phát triển của đất nước.

Sản phẩm nhựa bình quân đầu người từ năm 1993-1995 và kế hoạch cho năm 2000

